

**UPSA-C®**  
Effervescent tablet  
Ascorbic acid 1000 mg

**1000 mg** Viên sủi  
Acid Ascorbic  
1000 mg

5

**IDENTIFICATION OF THE MEDICINAL PRODUCT**

**• TRADE NAME**  
UPSA-C, effervescent tablet

**• COMPOSITION**

Ascorbic acid (Vitamin C): 1000 mg  
Excipients: sodium hydrogen carbonate, anhydrous citric acid, sucrose, saccharin sodium, macrogol 6000, sodium benzoate, orange flavouring (containing, in particular, maltodextrin: glucose), sunset yellow 5 (E110), s.g. for one effervescent tablet.

**• PHARMACEUTICAL FORM - PACKAGING SIZE**

Effervescent tablet.  
Box of 1 tube x 10 tablets.

**• PHARMACO-THERAPEUTIC CLASS**

Vitamin C.

**• THERAPEUTIC INDICATION**

This drug is to be used in adults in the following cases:

- Treatment of vitamin C deficiency
- Temporary fatigue
- Prevent and treatment for cold and flu

**• DOSAGE AND METHOD OF ADMINISTRATION**

**DOSAGE**  
Restricted to adults, 1 tablet per day.

**METHOD AND ROUTE OF ADMINISTRATION**

Oral route.  
Dissolve the tablet in half a glass of water.

**FREQUENCY AND TIMING OF ADMINISTRATION OF THE MEDICINE**

Because of a slight stimulating effect, it is preferable not to take this medicine at the end of the day.

**• CONTRAINDICATION**

This drug must NOT BE USED in the following cases:

- hypersensitivity to one of the ingredients
- renal stones

**WHEN IN DOUBT ALWAYS CONSULT YOUR DOCTOR OR PHARMACIST.**

**• PRECAUTIONS FOR USE**

Because of a slight stimulating effect, it is preferable not to take Vitamin C at the end of the day.

A varied food intake usually provides the body's vitamin requirements.

This medicine contains 283 mg sodium per effervescent tablet which must be taken into account in persons following a strict low-salt diet.

This medicine should be used with caution in patients with disorders of iron metabolism, predisposition to urolith or renolith formation, and glucose-6-phosphate dehydrogenase deficiency.

In cases of intolerance to fructose, glucose and galactose malabsorption syndrome, or sucrose-isomaltase deficiency due to the presence of sucrose.

Patients with glucose/galactose malabsorption syndrome should not take this medicine as it contains maltodextrin.

**WHEN IN DOUBT DO NOT HESITATE TO CONSULT YOUR DOCTOR OR PHARMACIST.**

**• INTERACTIONS WITH OTHER DRUGS AND OTHER FORMS OF INTERACTION**

**IN ORDER TO AVOID POTENTIAL INTERACTIONS BETWEEN DIFFERENT DRUGS YOU SHOULD ALWAYS INFORM YOUR DOCTOR OR PHARMACIST IF OTHER DRUGS ARE BEING TAKEN.**

At high doses (more than 2 g per day) ascorbic acid may interfere with the following laboratory tests: assay of creatinine and glucose, blood and urine diabetes tests using glucose-oxidase tab)

**XÁC ĐỊNH THUỐC**

**• TÊN THƯƠNG MẠI**  
UPSA-C, viên sủi bột

**• THÀNH PHẦN**

Acid ascorbic (Vitamin C): 1000 mg  
Tá dược: Natri hydrocarbonat, acid citric khan, sucrose, natri saccharin, macrogol 6000, natri benzoat, hương vị cam (có thể chứa maltodextrin: glucose), sunset yellow 5 (E 110) vừa đủ cho một viên sủi bột.

**• DẠNG BẢO CHẾ - QUY CÁCH ĐÓNG GÓI**

Viên sủi bột.  
Hộp có 1 tuýp x 10 viên.

**• NHÓM DƯỢC LÝ - TRỊ LIỆU**

Vitamin C.

**• CHỈ ĐỊNH ĐIỀU TRỊ**

Thuốc này được dùng ở người lớn, trong những trường hợp sau:

- Điều trị tình trạng thiếu hụt Vitamin C
- Mệt mỏi tạm thời
- Phòng và điều trị cảm lạnh

**• LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG**

**LIỀU DÙNG**  
Chỉ dành cho người lớn, 1 viên một ngày.

**CÁCH DÙNG VÀ ĐƯỜNG DÙNG**

Dùng đường uống.  
Hòa tan viên thuốc vào nửa cốc nước.

**TẦN SỐ VÀ THỜI ĐIỂM DÙNG THUỐC**

Do có tác dụng kích thích nhẹ, không nên uống thuốc này vào cuối ngày.

**• CHỐNG CHỈ ĐỊNH**

Thuốc này KHÔNG ĐƯỢC DÙNG trong những trường hợp sau:

- Quá mẫn cảm đối với một thành phần của thuốc
- Sỏi thận

**KHI NGHI NGỜ, CẦN HỎI Ý KIẾN THẦY THUỐC HOẶC DƯỢC SĨ CỦA BẠN.**

**• THẬN TRỌNG KHI SỬ DỤNG**

Do có tác dụng kích thích nhẹ, không nên dùng Vitamin C vào cuối ngày. Việc dùng các loại thực phẩm khác nhau thường cho cơ thể cần nhu cầu về Vitamin.

Thuốc này có chứa 283 mg Na trong một đơn vị liều, do đó những người có chế độ ăn ít muối (ăn nhạt) cần chú ý.

Thận trọng khi dùng thuốc này trên những bệnh nhân bị rối loạn chuyển hóa sắt, bẩm chất dễ hình thành sỏi thận hoặc sỏi niệu và thiếu hụt glucose-6-phosphate dehydrogenase.

Không dùng nạp với fructose, hội chứng kém hấp thu với glucose và galactose, hoặc thiếu hụt sucrose-isomaltase do sự có mặt của sucrose.

Bệnh nhân có hội chứng kém hấp thu glucose-galactose thì không nên sử dụng thuốc này vì nó có chứa maltodextrin.

**TRƯỜNG HỢP NGHI NGỜ, ĐỪNG NGẮN NGẠI HỎI Ý KIẾN THẦY THUỐC HOẶC DƯỢC SĨ CỦA BẠN.**

**• TƯƠNG TÁC VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC**

**NHĂM TRÁNH NHỮNG TƯƠNG TÁC TIÊM TĂNG CỦA CÁC LOẠI THUỐC KHÁC NHAU, BẠN LUÔN PHẢI BẢO CHỘ THẤY THUỐC HOẶC DƯỢC SĨ CỦA BẠN NẾU ĐANG DÙNG CÁC THUỐC KHÁC.**

Ở liều cao (trên 2 g một ngày) acid ascorbic có thể ảnh hưởng tới các xét nghiệm cận lâm sàng sau: định tính creatinin và glucose, máu và nước tiểu (xét nghiệm tiểu đường dùng glucose-oxidase).

**• PREGNANCY AND BREAST-FEEDING**

Vitamin C passes from maternal to fetal blood via an active transport mechanism.

Vitamin C is excreted into human breast milk.

This drug is to be used during pregnancy only on the advice of your doctor.

If you discover that you are pregnant during treatment with vitamin C you should consult a doctor as he/she alone can decide if you should continue the treatment.

Use of high doses of vitamin C should be avoided when breast-feeding.

**AS A GENERAL RULE, IT IS ALWAYS ADVISABLE TO CONSULT YOUR DOCTOR OR PHARMACIST BEFORE TAKING ANY DRUG DURING PREGNANCY OR WHEN BREAST-FEEDING.**

**EFFECTS ON ABILITY TO DRIVE AND OPERATE MACHINES**

No effect on the ability to drive and use of machines have been reported.

**• LIST OF EXCIPIENTS WHOSE PRESENCE MUST BE TAKEN INTO ACCOUNT FOR RISK-FREE USE IN CERTAIN PATIENTS**

Sodium, sucrose, sunset yellow (E110), maltodextrin (glucose).

**• UNWANTED AND UNPLEASANT EFFECTS**

**AS WITH ALL DRUGS, THIS PRODUCT MAY IN CERTAIN INDIVIDUALS, BRING ABOUT EFFECTS OF GREATER OR LESSER SEVERITY.**

The following may occur at doses exceeding 1 g per day:

- Gastrointestinal disorders (heartburn, diarrhea, abdominal pain)
- Renal and urinary tract disorders (difficult urination or red coloration of urine, hyperoxaluria, chromaturia)
- Nervous system disorders (dizziness)
- Hemolysis (destruction of red cells) in G6PD deficient patients (a red cell enzyme is missing)
- Skin and subcutaneous tissue disorders (urticaria, rash).

**INFORM YOUR DOCTOR OR PHARMACIST OF ANY UNWANTED OR UNPLEASANT EFFECT THAT MAY NOT BE REFERRED TO IN THIS PACKAGE LEAFLET.**

**• OVERDOSE AND TREATMENT**

Gastrointestinal symptoms of overdose, such as diarrhea and bloating, generally occur at dosages greater than 1 g/day and are self-limiting upon discontinuation. Current guidelines from recognized authorities acknowledge that there is insufficient scientific evidence base for defining a safe upper limit or Tolerable Upper Intake Level, taking into account a dosage as high as 2 g/day. Individuals with disorders of iron metabolism (eg, hemochromatosis, sideroblastic anemia, thalassemia), or predisposition to urolith or renolith formation, may be at increased risk for adverse events such as iron overload and precipitation of uroliths or renoliths (see "PRECAUTIONS FOR USE"). If overdosage of ascorbic acid is suspected, inform a doctor immediately and symptomatic treatment is advised.

**• STORAGE**

**- DO NOT USE AFTER THE EXPIRY DATE SHOWN ON THE OUTER PACKAGING**

Should not use the medicine 30 days after opening the cap.

**- SPECIAL PRECAUTIONS FOR STORAGE**  
Store below 25°C. Store in a dry place.

Keep out of reach of children.  
Read the package insert carefully before use.  
For more information, please ask your doctor.  
Shelf life: 24 months from manufacturing date.  
Specification: Manufacturer

**MANUFACTURER**  
UPSA SAS  
979, avenue des Pyrénées  
47520 Le Passage - France

09090

**• PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ**

Vitamin C được chuyển từ máu của mẹ vào bào thai nhờ cơ chế vận chuyển tích cực.

Vitamin C được bài tiết vào trong sữa mẹ.

Khi mang thai, chỉ được dùng thuốc này khi có ý kiến của thầy thuốc.

Nếu bạn thấy mình có thai trong khi đang điều trị bằng Vitamin C, cần hỏi ý kiến của thầy thuốc và chỉ có thầy thuốc mới quyết định được bạn có thể tiếp tục điều trị hay không.

Nên tránh dùng vitamin C liều cao khi cho con bú.

**THEO NGUYÊN TẮC CHUNG, BẠN LUÔN CẦN HỎI Ý KIẾN THẦY THUỐC HOẶC DƯỢC SĨ TRƯỚC KHI DÙNG MỘT LOẠI THUỐC NÀO KHI MANG THAI HOẶC ĐANG NUÔI CON BÚ.**

**ÁNH HƯỞNG CỦA THUỐC ĐẾN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC**

Chưa có tác động không mong muốn của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc được báo cáo.

**• DANH MỤC CÁC TÁ DƯỢC TRONG THUỐC CẦN CHÚ Ý ĐỂ SỬ DỤNG THUỐC AN TOÀN Ở MỘT SỐ BỆNH NHÂN**

Natri, sucrose, sunset yellow (E110), maltodextrin (glucose).

**• CÁC TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN VÀ KHÓ CHỊU CÙNG NHƯ VỚI XÉT CẢ CÁC THUỐC, THUỐC NÀY, Ở MỘT SỐ NGƯỜI CÓ THỂ CÓ MỘT SỐ TÁC DỤNG NANG HẠI NHÉ.**

Nếu dùng quá 1 g/ngày, những điều sau đây có thể xảy ra:

- Rối loạn dạ dày - ruột (ợ nóng, tiêu chảy, đau bụng)
- Rối loạn thận và đường tiết niệu (tiểu tiện khó hoặc nước tiểu có màu đỏ, tăng oxalat niệu)
- Rối loạn hệ thần kinh (chóng mặt)
- Tan huyết (vỡ hồng cầu) ở những bệnh nhân thiếu hụt G6PD (thiếu một enzyme trong hồng cầu)
- Các rối loạn ở da và mô dưới da (mề đay, phát ban).

**ĐỪNG NGẠI HỎI Ý KIẾN THẦY THUỐC HOẶC DƯỢC SĨ CỦA BẠN VÀ BẢO CHỘMỌI VỆ NHỮNG TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN HOẶC KHÓ CHỊU CÓ THỂ CHƯA NÓI TỚI TRONG TỜ HƯỚNG DẪN NÀY.**

**• QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ**

Triệu chứng quá liều thuốc dạ dày-ruột như tiêu chảy và đầy hơi thường xảy ra với liều trên 1 g/ngày và tự khỏi khi ngừng dùng thuốc. Hướng dẫn từ các cơ quan chuyên ngành hiện nay công nhận, chưa có đủ bằng chứng khoa học để làm căn cứ xác định giới hạn an toàn cao nhất hoặc lượng tối đa để sử dụng an toàn, được tính với liều cao tới 2 g/ngày. Những người bị rối loạn chuyển hóa sắt (ví dụ, bệnh nhiễm sắc tố sắt mô, thiếu máu nguyên bào sắt, thiếu máu Địa Trung Hải) hoặc bẩm chất dễ hình thành sỏi thận hoặc sỏi niệu, có thể làm tăng nguy cơ các vấn đề bất lợi như quá tải sắt và bẩm chất dễ sỏi thận hoặc sỏi niệu (xem "THẬN TRONG KHI SỬ DỤNG"). Nếu nghi ngờ quá liều acid ascorbic, lập tức thông báo cho bác sĩ và nên điều trị triệu chứng.

**• BẢO QUẢN**

**- KHÔNG DÙNG QUÁ HẠN GHI TRÊN VỎ HỘP THUỐC**

Không nên dùng thuốc sau khi mở nắp 30 ngày.

**- CHÚ Ý BẢO QUẢN ĐẶC BIỆT**  
Bảo quản dưới 25°C, ở nơi khô ráo.

**Đặt thuốc xa tầm tay trẻ em.**

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.  
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.  
Thời hạn sử dụng của thuốc: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.  
Tiêu chuẩn: Nhà sản xuất

**NHÀ SẢN XUẤT**  
UPSA SAS  
979, avenue des Pyrénées  
47520 Le Passage - Pháp